

hướng dẫn của Thông tư liên tịch này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về liên Bộ để xem xét giải quyết./.

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp,*

KT. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban  
Dân tộc và Miền núi  
*Phó Chủ nhiệm*

**HOÀNG CÔNG DUNG**

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

**PHẠM VĂN TRỌNG**

KT. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
*Thủ trưởng*

**NGUYỄN XUÂN THẢO**

**BỘ CÔNG NGHIỆP**

**QUYẾT ĐỊNH số 52/2001/QĐ-BCN**  
ngày 12/11/2001 về việc ban hành  
Quy định trình tự và thủ tục  
ngừng cấp điện.

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự và thủ tục ngừng cấp điện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thủ trưởng*

**HOÀNG TRUNG HẢI**

**QUY ĐỊNH trình tự và thủ tục ngừng cấp điện**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 52/2001/QĐ-BCN ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).*

*Chương I*

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy định này quy định trình tự và thủ tục ngừng cấp điện theo Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện.

**Điều 2.** Mọi trường hợp ngừng cấp điện, bên bán điện phải thông báo trước cho bên mua điện, trừ trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy định này.

**Điều 3.** Nội dung thông báo ngừng cấp điện bao gồm:

1. Địa điểm ngừng cấp điện.
2. Lý do ngừng cấp điện.
3. Thời gian bắt đầu ngừng cấp điện.
4. Thời gian dự kiến đóng điện trở lại.

**Điều 4.** Thông báo ngừng cấp điện được thực hiện bằng một trong những hình thức: văn bản, điện báo, telex, điện thoại, fax, thư điện tử (Email), các hình thức thông tin điện tử khác hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các hình thức thông báo do hai bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng mua bán điện. Người thông báo ngừng cấp điện phải là chủ thể hợp đồng của bên bán điện hoặc người được ủy quyền.

**Điều 5.** Khi ngừng cấp điện và đóng điện trở lại phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định trong các quy trình, quy phạm về kỹ thuật, kỹ thuật an toàn điện hiện hành và tại Quy định này.

**Điều 6.** Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức, cá nhân sử dụng điện với số lượng lớn* là tổ chức, cá nhân có mức tiêu thụ điện năng từ 50.000 kWh/tháng, có công suất sử dụng từ 80 kW hoặc máy biến áp có dung lượng từ 100 kVA trở lên.

2. *Đối tượng sử dụng điện quan trọng* là những đối tượng được xác định căn cứ vào tầm quan trọng đối với quốc gia và xã hội. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định mức độ quan trọng của các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn và thông báo cho đơn vị quản lý điện lực tỉnh, thành phố thực hiện.

3. *Ngừng cấp điện toàn bộ* là ngừng cấp điện tất cả các điểm sử dụng điện trong hợp đồng đã ký.

4. *Ngừng cấp điện một phần* là ngừng cấp điện một hoặc một số điểm sử dụng điện trong hợp đồng đã ký.

5. *Sự kiện bất khả kháng* là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà bên bán điện không thể kiểm soát được, không thể lường trước được và không thể tránh được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm: giông, bão, lốc, lụt, sấm sét, hạn hán, động đất, chiến tranh, phá hoại....

## Chương II

### NHỮNG TRƯỜNG HỢP PHẢI NGỪNG CẤP ĐIỆN

**Điều 7.** Ngừng cấp điện theo kế hoạch.

1. Ngừng cấp điện theo kế hoạch của bên bán điện trong trường hợp:

- a) Bên bán điện có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện;
- b) Điều hòa, hạn chế phụ tải do thiếu điện;
- c) Các nhu cầu khác theo kế hoạch.

2. Ngừng cấp điện theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan khác là việc ngừng cấp điện theo yêu cầu về xây dựng, giao thông, môi trường....

3. Ngừng cấp điện theo yêu cầu của bên mua điện.

**Điều 8.** Ngừng cấp điện khẩn cấp.

Ngừng cấp điện một phần hoặc toàn bộ trong các trường hợp sau đây được coi là ngừng cấp điện trong trường hợp sự cố hoặc khẩn cấp:

1. Có sự cố xảy ra trong hệ thống điện.
2. Có nguy cơ gây sự cố, mất an toàn nghiêm trọng cho người, thiết bị và hệ thống điện.
3. Do thiếu công suất dẫn đến đe dọa sự an toàn của hệ thống điện.



4. Do bên thứ ba vi phạm hành lang lưới điện gây nên sự cố mà bên bán điện không kiểm soát được.

5. Sự kiện bất khả kháng.

**Điều 9.** Ngừng cấp điện do vi phạm sử dụng điện.

Bên bán điện có quyền ngừng cấp điện một phần hoặc toàn bộ khi bên mua điện vi phạm một trong những trường hợp sau:

1. Sử dụng thiết bị không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn điện theo quy định có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng cho lưới điện, đe dọa an toàn cho người và thiết bị.

2. Vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 39 Nghị định số 45/2001/NĐ-CP về thanh toán tiền điện.

3. Cản trở việc kiểm tra của bên bán điện trong việc thực hiện hợp đồng mua bán điện.

4. Có hành vi gian lận trong khi sử dụng điện.

5. Sử dụng điện gây nguy hiểm cho người, động vật, tài sản Nhà nước và nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường.

6. Cố ý làm sai lệch hoạt động của hệ thống đo lường.

7. Các trường hợp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### Chương III

## TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC NGỪNG CẤP ĐIỆN

**Điều 10.** Ngừng cấp điện theo kế hoạch.

1. Bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết ít nhất 5 ngày trước thời điểm ngừng cấp điện bằng hình thức:

a) Gửi văn bản hoặc bằng hình thức thông báo khác đã được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng

cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện với số lượng lớn, các đối tượng sử dụng điện quan trọng biết;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điện còn lại.

2. Sau khi thông báo ngừng cấp điện, bên bán điện tiến hành ngừng cấp điện đúng thời điểm đã thông báo.

3. Bên mua điện có yêu cầu thay đổi thời gian ngừng cấp điện phải trao đổi với bên bán điện trước thời điểm ngừng cấp điện ít nhất 48 giờ. Bên bán điện có trách nhiệm xem xét, giải quyết hợp lý đề nghị của bên mua điện:

a) Nếu việc ngừng cấp điện không thể trì hoãn, bên bán điện vẫn được ngừng cấp điện theo kế hoạch nhưng phải thông báo lại cho bên mua điện biết trước 24 giờ so với thời điểm ngừng cấp điện đã thông báo;

b) Trường hợp bên bán điện chấp nhận thay đổi thời gian hoặc hoãn ngừng cấp điện, phải báo cho bên mua điện biết trước 24 giờ so với thời điểm ngừng cấp điện đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng.

4. Sau khi tiến hành ngừng cấp điện, bên bán điện phải ghi đầy đủ thời gian, nội dung, trình tự thao tác ngừng cấp điện vào nhật ký công tác hoặc nhật ký vận hành.

5. Bên bán điện phải cấp điện trở lại theo đúng thời hạn đã thông báo, trường hợp thời hạn cấp điện trở lại bị thay đổi (sau thời hạn đã thông báo) phải thông báo kịp thời cho bên mua điện.

**Điều 11.** Ngừng cấp điện khẩn cấp.

Khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy định này, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện trước, sau đó thực hiện các công việc sau:

1. Xác định nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng, thời gian dự kiến cấp điện trở lại.

2. Thông báo bằng văn bản hoặc bằng hình



thức thông báo khác đã được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng về nội dung quy định tại khoản 1 Điều này cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện với số lượng lớn, các đối tượng sử dụng điện quan trọng biết.

3. Ghi đầy đủ thời gian, nguyên nhân sự cố, trình tự thao tác ngừng cấp điện vào nhật ký công tác hoặc nhật ký vận hành.

4. Phối hợp với các bên có liên quan khẩn trương khắc phục sự cố để cấp điện trở lại theo thời gian nhanh nhất.

**Điều 12.** Ngừng cấp điện do vi phạm sử dụng điện.

Khi bên mua điện vi phạm quy định một trong các quy định tại Điều 9 của Quy định này, bên bán điện lập biên bản (trừ khoản 2) và thực hiện việc ngừng cấp điện theo các trình tự sau:

1. Đối với vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 5 (chưa tới mức phải ngừng cấp điện khẩn cấp): Thông báo ngừng cấp điện được bên bán điện gửi cho bên mua điện trước 24 giờ so với thời điểm ngừng cấp điện. Nếu quá thời hạn trên mà bên mua điện không thực hiện các yêu cầu ghi trong biên bản thì bên bán điện được quyền ngừng cấp điện như thời điểm đã ghi trong thông báo ngừng cấp điện.

Trường hợp bên mua điện cố tình trì hoãn thực hiện yêu cầu đã ghi trong biên bản thì sau khi ngừng cấp điện, bên bán điện chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước về điện tại địa phương để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với vi phạm về thanh toán tiền điện quy định tại khoản 2: Sau 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền điện của bên bán điện, nếu:

a) Bên mua điện chưa thanh toán tiền điện và cũng không có thỏa thuận lùi ngày trả thì bên bán điện ra thông báo ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và thực hiện ngừng cấp điện;

b) Bên mua điện có yêu cầu thỏa thuận và được

bên bán điện chấp thuận lùi ngày trả: Nếu quá thời hạn thỏa thuận lùi ngày thanh toán mà bên mua điện vẫn chưa thanh toán đủ các khoản tiền nợ, bên bán điện ra thông báo cho bên mua điện biết trước 24 giờ và thực hiện ngừng cấp điện.

3. Đối với các vi phạm quy định tại khoản 3, bên bán điện chuyển hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước về điện tại địa phương để xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời ra thông báo ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ so với thời điểm ngừng cấp điện.

4. Đối với các vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 6, bên bán điện thực hiện việc xử lý vi phạm sử dụng điện theo quy định và phải thông báo cho bên mua điện trước 24 giờ so với thời điểm ngừng cấp điện.

Đối với vi phạm lấy cấp điện dưới mọi hình thức, bên bán điện có thể ra thông báo và thực hiện ngừng cấp điện ngay, sau đó báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về điện tại địa phương biết.

5. Đối với những trường hợp ngừng cấp điện khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 7 thì sau khi nhận được quyết định ngừng cấp điện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên bán điện ra thông báo và thực hiện ngừng cấp điện đúng với nội dung và thời điểm đã ghi trong quyết định. Sau khi thực hiện việc ngừng cấp điện, bên bán điện báo cáo kết quả cho cơ quan ra quyết định ngừng cấp điện biết.

6. Việc cấp điện trở lại chỉ tiến hành sau khi bên mua điện đã thực hiện đầy đủ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền và đã thanh toán đủ chi phí đóng cắt điện theo quy định.

#### Chương IV

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 13.** Bên bán điện có hành vi vi phạm Quy



định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về điện thuộc Bộ Công nghiệp và các địa phương có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

**Điều 15.** Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thứ trưởng*

HOÀNG TRUNG HẢI

**QUYẾT ĐỊNH số 54/2001/QĐ-BCN  
ngày 14/11/2001 về việc ban hành  
Quy định sử dụng điện làm  
phương tiện bảo vệ trực tiếp.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
*Thứ trưởng*

HOÀNG TRUNG HẢI

**QUY ĐỊNH sử dụng điện làm phương  
tiện bảo vệ trực tiếp**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 54/2001/QĐ-BCN ngày 14/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).*

**Điều 1.** Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp nhằm mục đích phát hiện, ngăn chặn những hành vi xâm phạm vào khu vực hoặc đối tượng được bảo vệ.

**Điều 2.** Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp là dùng nguồn điện có mức điện áp thích hợp đấu nối trực tiếp vào hàng rào, vật cản, vật che chắn của khu vực hoặc đối tượng được bảo vệ (sau đây gọi chung là hàng rào bảo vệ). Khi đối tượng cố ý xâm phạm vào khu vực được bảo vệ và tiếp xúc trực tiếp với hàng rào bảo vệ sẽ bị điện giật đồng thời hệ thống bảo vệ (nếu có) phát tín hiệu báo động cho người bảo vệ khu vực biết.

**Điều 3.** Khu vực, đối tượng được phép sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp là các cơ sở quan trọng của Nhà nước về an ninh, quốc phòng, ngoại giao, chính trị, kinh tế, xã hội.